

Bản án số: 959/2020/HSPT

Ngày 14/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan H.C

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích N; Bà Chủ Thị PN

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 918/2020/TL.HSPT ngày 20/11/2020 đối với bị cáo Đỗ Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56A/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Văn N**, sinh ngày 24/10/1991 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 6 (Thung Mộ), xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Văn Hùng và bà Đặng Thị Gia; Danh chỉ bản số 000000139, lập ngày 12/5/2020 tại Công an huyện TG, thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn N làm công nhân cơ khí tại xưởng của anh Lê Ngọc A, sinh năm 1977 (Địa chỉ: Thôn 9, xã KQ, huyện TG, thành phố H) có xưởng tại: Khu DB, xã HB, huyện TG, thành phố H. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/12/2019, N ăn cơm và uống bia tại xưởng sản xuất với anh Lê Ngọc A. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, anh Đặng Ngọc P, sinh năm 1997 (Địa chỉ: Thôn TM, xã Y, huyện TG, thành phố H) gọi điện thoại cho N bảo về dự sinh nhật nên N xin phép về trước.

Trên đường về, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 30X1-1475 đi theo hướng HB qua cổng làng PO, xã BP rồi theo đường liên thôn hướng thôn ĐL - thôn CC. Khi đi đến đoạn thôn CC, N phát hiện bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971 (Địa chỉ: Thôn CC, xã BP, huyện TG, thành phố H) đang điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, ở khoảng giữa đường nhưng vẫn thuộc phần đường bên phải theo hướng đi. Thấy vậy, N điều khiển xe mô tô để vượt bên phải xe đạp của bà Th. Do đèn xe máy không đủ sáng, khoảng cách gần, bản thân vừa uống bia xong, không làm chủ được tốc độ nên N vượt xe không đảm bảo an toàn đã để đầu xe mô tô phía bên trái và chạm vào đuôi bên phải xe đạp của bà Th khiến cả hai xe bị đổ, bà Th và N ngã xuống đường. Bà Nguyễn Thị Th bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện TG và Bệnh viện Quân Y 105 Sơn Tây đến 8 giờ 30 phút ngày 21/12/2019 thì tử vong. Đỗ Văn N bị gãy xương mũi và xương quai hàm được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện TG cấp cứu điều trị từ ngày 20/12/2019 đến ngày 02/01/2020 thì ra viện. Hai phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 05 ngày 31/12/2019 của Trung tâm pháp y thành phố H đã kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Th là do: Chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số: 225 ngày 18/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 30X1-1475 và xe đạp:

- Dấu vết trượt bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài má lốp bên trái bánh trước xe mô tô BKS: 30X1-1475 có chiều từ mặt lặn vào vành bánh xe (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, mất đề can màu trắng ở mặt ngoài thanh kim loại bắt giữ trục bánh sau bên phải với trục bàn đạp bên phải xe đạp (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định). Dấu vết ở xe đạp tại vị trí này có chiều từ phải qua trái, từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu xám (dạng sơn) ở mặt ngoài phía trước chi tiết kim loại bắt giữ dây phanh bánh trước với may ơ bánh trước xe mô tô BKS: 30X1-1475 có chiều từ trước về sau (ảnh 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu xám ở mặt ngoài thanh kim loại bên phải bắt giữ cung sau chắn bùn bánh sau với trục bánh sau bên phải và mặt ngoài thanh kim loại bắt giữ trục bánh sau bên phải với yên sau xe đạp (ảnh 10 trong bản ảnh giám định). Dấu vết trượt xước ở xe đạp tại vị trí này có chiều từ sau về trước, chệch từ trên xuống dưới.

Ngoài ra kết luận giám định còn kết luận: Không xác định được vị trí va chạm trên mặt đường tại hiện trường. Không xác định được tốc độ của xe mô tô BKS: 30 X1-1475 và xe đạp.

Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú của Đỗ Văn N tại bệnh viện đa khoa huyện TG xét nghiệm sinh hoá: Nồng độ cồn trong máu là $39,3\text{mmol/L} = 181,0944\text{mg}/100\text{ml}$.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56A/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TG, thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định Miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Án phí; Quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 30/9/2020, bị cáo Đỗ Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên toà phúc thẩm:

+ Bị cáo Đỗ Văn N: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Không có ý kiến gì về Tội danh, Luật cấp sơ thẩm áp dụng; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra; Ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm; Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 3 đến 6 tháng tù và xét xử bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 160 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N nộp trong thời hạn Luật định nên được hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm; Phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; Phù hợp với kết luận giám định nguyên nhân chết của bị hại, kết luận giám định về dấu vết va chạm giữa giữa xe mô tô bị cáo điều khiển và xe đạp bị cáo điều khiển; Phù hợp với xét nghiệm sinh hóa nồng độ cồn có trong người bị cáo và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/12/2019, Đỗ Văn N sau khi đi ăn và uống bia tại nhà anh Lê Ngọc A thì điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30X1-1475 trên đường liên thôn hướng thôn ĐL - thôn CC thuộc xã BP, huyện TG, thành phố H, khi N đi đến đoạn thôn

CC thì phát hiện bà Nguyễn Thị Th điều khiển xe đạp phía trước cùng chiều, ở khoảng giữa đường thuộc phần đường bên phải theo hướng đi, thấy vậy N điều khiển xe mô tô vượt bên phải xe đạp do bà Th điều khiển. Do vừa uống bia xong (nồng độ cồn trong máu là 39,3mmol/L = 181,0944mg/100ml), thiếu chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên đã điều khiển đầu xe mô tô phía bên trái va vào vào đuôi bên phải xe bà Th điều khiển làm N và bà Th ngã ra đường, hậu quả N bị thương, bà Th tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, 11 Điều 8 và vi phạm khoản 2, 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn N về tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 160 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ nên cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; Tại phiên tòa, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; Nhân thân; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 42 tháng tù là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định giảm hình phạt, cho hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Từ nhận định trên, hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56A/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TG, thành phố H.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 160; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

II. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là 14/12/2020.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP H;
- Tòa án ND huyện TG;
- Viện kiểm sát ND huyện TG;
- Công an huyện TG;
- Chi cục thi hành án DS huyện TG;
- Bị cáo Đỗ Văn N;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
*Phan H.C (đã ký)***

